

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày: 26-08-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Minh Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo NGUYỄN ĐỨC V sinh ngày 01/7/1970, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn X, xã S, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 7/10; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1938 trú tại thôn X, xã S, huyện A, tỉnh B và bà Phạm Thị Q sinh năm 1941 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1974 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Đức V 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (Ngày 23/3/2021 bị cáo nộp xong tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng, ngày 22/02/2022 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngày 24/02/2022 nộp xong khoản tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng, ngày 09/6/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.)

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Tháng 3/1989 đến tháng 3/1991 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự.

+ Ngày 09/6/1999 bị Công an tỉnh Hà Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 20/7/1999 bị Cơ quan cảnh sát tỉnh Hà Tây ra quyết định truy nã số 130 về hành vi “Mua bán xe máy của đồng bọn trộm cắp được” đến ngày 16/8/2004 Cơ quan cảnh sát tỉnh Hà Tây ra quyết định đình chỉ truy nã số 70.

+ Ngày 18/6/2004 bị Công an tỉnh Hà Tây bắt do có hành vi “Chứa chấp

hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và lập danh chỉ bản số 27 ngày 25/8/2004 nhưng qua điều tra xác minh không có hình thức xử lý cuối cùng.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Ngày 13/9/2018 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 03/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù)

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 27/5/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; *(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)*

2. Bị cáo NGUYỄN VĂN N sinh ngày 25/11/1985, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn P, xã S, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị M sinh năm 1957, trú tại thôn P, xã S, huyện A, tỉnh B; bị cáo có vợ là Trần Thị L sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tháng 6/2020 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, 25/4/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương)

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 27/5/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; *(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)*

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn Th sinh năm 1968; địa chỉ: thôn X, xã D, huyện A, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

- Ông Phạm Đức V1 sinh năm 1960; địa chỉ: thôn X, xã D, huyện A, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/05/2024, Nguyễn Đức V đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cầu phao sông Hóa thuộc huyện V, thành phố H để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Đến nơi, V xuống xe đi bộ tìm gặp và mua được 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, V không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, V cầm ma túy rồi đi bộ đến chỗ người xe ôm thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn N gọi đến hỏi Văn "Có ma túy không bán cho 400.000 đồng". V nói "Có, nhưng đang ở Hải Phòng, tý về anh gọi". Sau đó V đi bộ lại chỗ người xe ôm và bảo người xe ôm chở về nhà. Về đến nhà, V mang ma túy vào phòng ngủ của mình chia nhỏ ra thành 03 gói: 01 gói để trên mặt bàn, 01 gói để trên giá để đồ tại phòng ngủ, 01 gói cất trong người. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N gọi điện cho Văn hỏi về đến nhà chưa. V trả lời và hẹn N ra đường cánh đồng gần nhà V thôn X, xã S để bán ma túy. V đến trước đợi, N

điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-487.06 đi đến. N đưa cho Văn 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng, V nhận tiền bỏ vào túi quần rồi lấy từ trong túi quần bên trái ra 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có in chữ và hoa văn nhiều màu sắc đưa cho N rồi cả hai đi về. Khi N về đến đoạn đường thôn X, xã S, huyện A thì bị lực lượng Công an huyện Thái Thụy tuần tra phát hiện, yêu cầu N dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và ông Phạm Đức V1, sinh năm 1960, đều trú tại thôn X, xã S, huyện A. Sau khi được giải thích về quyền và nghĩa vụ, N đã tự giác lấy ở bàn tay trái ra 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có in chữ và hoa văn nhiều màu sắc mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. N khai nhận đó là gói ma túy loại heroine của N vừa mua được của Nguyễn Đức V về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói chứa chất bột màu trắng dạng cục thu của N (Mẫu số A1). Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra người N và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B6-487.06 do N điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác yêu cầu N và mời người chứng kiến đến nhà Nguyễn Đức V tại thôn X, xã S để làm rõ sự việc. Tại nhà V, lực lượng Công an đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho V, V đã tự giác lấy từ túi quần bên trái, phía trước V đang mặc số tiền 400.000 đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng giao nộp cho lực lượng Công an. V khai nhận đó là số tiền V bán ma túy cho N mà có. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong số tiền 400.000 đồng, kiểm tra người Văn phát hiện trong túi quần bên trái phía trước V đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng trắng đã cũ, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì khác. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức V, thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ của V 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có in hoa văn và chữ nhiều màu sắc, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 cân điện tử vỏ màu đen, trên mặt có chữ "POCKET SCALE". Phát hiện thu giữ tại giá để đồ trên tường gần cửa phòng ngủ của Văn 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có in hoa văn và chữ nhiều màu sắc, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận đó là 02 gói ma túy loại heroine của V để bán kiếm lời. Công an đã tiến hành lập biên bản quản lý niêm phong 02 gói ma túy thu giữ của V (Mẫu A3). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N tại thôn P, Xã S, huyện A, quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NARZO vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong thu giữ của Nguyễn Văn N (mẫu A1) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1718 gam; Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức V (mẫu A3) gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1562 gam Heroine có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các

danh mục chất ma túy và tiền chất. *Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*”

Cáo trạng số 114/CT-VKSTT ngày 13/8/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố đối với: bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/5/2024; phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/5/2024; phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- + Tịch thu tiêu hủy 0,0899 gam Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại (Mẫu A1); 0,0829 gam Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại (Mẫu A3) và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 677/KL-KTHS; 01 cân điện tử.

- + Tịch thu của Nguyễn Đức V 400.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo vỏ màu xanh để nộp ngân sách nhà nước

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 24/5/2024; Bản kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến ông Nguyễn Văn T, ông Phạm Đức V1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/5/2024, bị cáo Nguyễn Đức V có hành vi bán trái phép cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 gói ma túy, loại heroine có khối lượng 0,1718 gam và cất giấu tại phòng ngủ của Văn 02 gói ma túy loại heroine có khối lượng 0,1562 mục đích để bán cho người khác; tổng khối lượng ma túy bị cáo V đã bán và tàng trữ để bán là 0,3280 gam heroine. Bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại heroine có khối lượng 0,1718 gam để sử dụng cho bản thân.

[4] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; nhưng bị cáo Nhật vì muốn thoả mãn thói hư, tật xấu của mình; bị cáo Văn vì muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[6] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[7] Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Văn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nhật phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[8] Bị cáo Nguyễn Đức V và bị cáo Nguyễn Văn N đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Đức V đã 02 lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; đã bị truy nã 01 lần và đã bị bắt do có hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Nguyễn Đức V và bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức V có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Nguyễn Đức V đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2021, chưa được xoá án tích lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[13] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đề cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên.

[14] Về xử lý vật chứng:

- Khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là 0,0899 gam Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại (Mẫu A1); 0,0829 gam Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại (Mẫu A3) và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 677/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 cân điện tử đã cũ là công cụ mà bị cáo V dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng trắng đã qua sử dụng của Nguyễn Đức V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Số tiền 400.000 đồng là số tiền mà Nguyễn Đức V mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[15] Bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2024; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2024; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là 0,0899 gam Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại (Mẫu A1); 0,0829 gam Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại (Mẫu A3) và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 677/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 cân điện tử đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Đức V 400.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng trắng đã qua sử dụng và của bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo vỏ màu xanh đã qua sử dụng để nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 14/8/2024)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/8/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh